

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp về:

- Đặt tên, đổi tên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; việc tổ chức dưới các tên gọi khác nhau của trường trung học nghề.
- Điều kiện, thủ tục, thẩm quyền thành lập, cấp phép hoạt động, dừng tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, giải thể phân hiệu.
- Tiêu chuẩn, việc sử dụng, quản lý, chính sách đối với giảng viên đồng cơ hữu.
- Chế độ phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.
- Chính sách khen thưởng, tôn vinh người dạy nghề đóng góp tiêu biểu trong giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp.
- Điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy định về hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng và tôn giáo không áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học của lực lượng vũ trang nhân dân được thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải phản ánh đúng loại hình, lĩnh vực hoạt động và không gây nhầm lẫn về chất lượng, vị thế, danh hiệu, thứ hạng, loại hình đào tạo, không được trùng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

2. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu, cụm từ vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu, chữ viết tắt trùng hoặc tương tự hoặc gây nhầm lẫn với tên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

4. Tên tiếng Việt của cơ sở giáo dục nghề nghiệp không sử dụng từ, cụm từ “quốc tế”, “quốc gia”, “Việt Nam”; “Hồ Chí Minh”; không sử dụng từ, cụm từ thể hiện ngôn ngữ nước ngoài, trừ trường hợp cụm từ gắn với tên khu vực, quốc tế, quốc gia nước ngoài. Tên khu vực, quốc tế, quốc gia nước ngoài phải gắn với hiệp định hợp tác cấp quốc gia hoặc chương trình hợp tác hoặc chương trình liên kết đào tạo với trường của quốc gia nước ngoài.

5. Tên tiếng nước ngoài hoặc tên giao dịch quốc tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài phải đảm bảo đúng cấu trúc, sử dụng các thuật ngữ bằng tiếng nước ngoài phù hợp với thông lệ quốc tế, không dịch tên cá nhân, không làm tăng chất lượng, danh hiệu, thứ hạng và không gây nhầm lẫn với tên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

6. Tên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được công bố công khai và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục nghề nghiệp.

Điều 4. Cấu trúc tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tên trường cao đẳng, trường trung cấp phải bảo đảm nguyên tắc đặt tên theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải bắt đầu bằng cụm từ “Trường Cao đẳng” hoặc “Trường Trung cấp” và một hoặc các cụm từ sau:

- a) Cụm từ xác định loại hình, lĩnh vực hoặc nhóm ngành, nghề đào tạo chính;
- b) Cụm từ xác định tên riêng: Tên địa phương gắn với nơi đặt trụ sở chính của trường; tên danh nhân văn hóa, lịch sử; tên cá nhân, tên tổ chức quản lý hoặc sở hữu trường;
- c) Cụm từ gắn với tên khu vực, quốc tế, quốc gia nước ngoài trong trường hợp gắn với hiệp định hợp tác cấp quốc gia hoặc chương trình hợp tác hoặc chương trình liên kết đào tạo với trường của quốc gia nước ngoài

2. Tên trường trung học nghề phải bảo đảm nguyên tắc đặt tên theo quy định tại khoản 1 Điều này và các yêu cầu sau:

- a) Phải đầu bằng cụm từ “Trường trung học”; không sử dụng cụm từ “phổ thông”, “cơ sở” trong tên trường trung học nghề;
- b) Sau cụm từ “Trường trung học” là thành tố thể hiện lĩnh vực hoặc nghề đào tạo chính hoặc một, nhiều thành tố quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quy định về việc tổ chức dưới các tên gọi khác nhau của trường trung học nghề

1. Trường trung học nghề được sử dụng các tên gọi khác nhau để phục vụ truyền thông, quảng bá tuyển sinh, gắn với nhóm ngành hoặc nghề đào tạo, nhưng phải bảo đảm:

- a) Không thay đổi tên gọi chính thức ghi trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập;
- b) Không gây hiểu lầm là cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục đại học;
- c) Không sử dụng tên gọi thể hiện thứ hạng, đẳng cấp không được công nhận theo quy định của pháp luật;
- d) Không sử dụng tên gọi khác trên văn bằng, chứng chỉ, quyết định hành chính, hợp đồng hoặc tài liệu pháp lý.

2. Tên gọi khác của trường trung học nghề gồm:

- a) Tên theo nghề hoặc nhóm nghề đào tạo;
- b) Tên truyền thông hoặc tên viết tắt;
- c) Tên giao dịch quốc tế tương ứng.

Điều 6. Đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đổi tên khi:

- a) Điều chỉnh định hướng đào tạo, ngành nghề hoặc phạm vi hoạt động;
- b) Sắp xếp, tổ chức lại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Tên hiện hành gây nhầm lẫn hoặc trùng tên với cơ sở khác;

d) Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Việc đổi tên phải tuân thủ nguyên tắc đặt tên tại Điều 3 và cấu trúc tên tại Điều 4 của Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị đổi tên bao gồm:

a) Văn bản đề nghị đổi tên, trong đó nêu rõ tên mới bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; lý do đổi tên và phương án triển khai;

b) Ý kiến của cơ quan chủ quản đối với cơ sở công lập.

4. Việc đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện như sau:

a) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp gửi văn bản đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến cơ quan có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, Hội đồng trường hoặc chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị đổi tên đến cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập.

b) Cơ quan có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát nguyên tắc đặt tên theo quy định tại Điều 3 Nghị định này và quyết định đổi tên hoặc cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu để theo dõi, quản lý.

c) Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi đổi tên được tiếp tục đào tạo theo giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Điều 7. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên và quản lý việc sử dụng các tên gọi khác của trường trung học nghề

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền:

a) Quyết định đặt tên, đổi tên đối với trường cao đẳng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng tên chính thức, tên giao dịch quốc tế và tên gọi khác của trường trung học nghề;

c) Ban hành danh mục chuẩn về tên giao dịch quốc tế theo nhóm ngành;

d) Yêu cầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hoặc điều chỉnh tên gọi vi phạm quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

a) Quyết định đặt tên, đổi tên đối với trường trung cấp và trường trung học nghề trên địa bàn;

b) Cho phép hoặc yêu cầu điều chỉnh tên gọi khác của trường trung học nghề;

c) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, xử lý các sai phạm liên quan đến tên gọi.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm:

a) Đề xuất tên, tên thay đổi hoặc tên gọi khác theo đúng quy định của Nghị định này;

b) Chỉ sử dụng tên gọi khác của trường trung học nghề sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

c) Công khai tên chính thức, tên viết tắt, tên tiếng nước ngoài và các tên gọi khác;

d) Cập nhật thông tin tên gọi vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN THÀNH LẬP, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG, DỪNG TUYỂN SINH, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN THÀNH LẬP PHÂN HIỆU; GIẢI THỂ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 8. Điều kiện thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập phân hiệu khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng ít nhất bằng 25% diện tích đất sử dụng tối thiểu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

2. Có vốn hoặc kinh phí hoạt động ít nhất bằng 25% vốn, kinh phí tối thiểu đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 9. Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng là 01 bộ, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đề án thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đặt trụ phân hiệu.

4. Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất để xây dựng phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê.

5. Bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền;

6. Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

7. Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu về tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản.

Điều 10. Thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục thì có quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 10 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này thẩm định hồ sơ và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này và được gửi đến cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt phân hiệu để theo dõi, quản lý.

Điều 12. Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp giải thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.

2. Hồ sơ giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc văn bản đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thủ tục, thẩm quyền giải thể, cho phép giải thể phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 10 Nghị định này kiểm tra hồ sơ và quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Quyết định giải thể, cho phép giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải ghi rõ lý do giải thể, biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động và thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định; phương án giải quyết tài sản của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quyết định giải thể, cho phép giải thể được thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện và được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này và được gửi đến cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt phân hiệu để theo dõi, quản lý.

Điều 13. Chấm dứt hoạt động phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- a) Giải thể theo quy định tại Điều 12 Nghị định này;
- b) Vi phạm các quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng;
- c) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;
- d) Bị thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại các Điều.... Nghị định này.

2. Trường hợp phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Mục 2

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 14. Điều kiện cấp phép hoạt động đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp, trường cao đẳng được cấp phép hoạt động theo nhóm ngành, nhóm nghề khi bảo đảm điều kiện sau đây:

a) Nhóm ngành, nhóm nghề đăng ký cấp phép hoạt động phải trong danh mục nhóm ngành, nhóm nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành, trừ trường hợp có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương.

b) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của nhóm ngành, ngành đào tạo, phù hợp quy mô và trình độ đào tạo, cụ thể:

Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình đào tạo, quy mô đào tạo. Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 m²/chỗ học (trừ trường hợp đào tạo trên không gian mạng).

Có đủ phòng làm việc, khu hành chính bảo đảm diện tích ít nhất là 06 m²/người đối với đào tạo trình độ trung cấp và 08 m²/người đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

Có thư viện với các phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu, nghiên cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng của các mô đun, tín chỉ, học phần, môn học, các tài liệu liên quan đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập.

Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên.

c) Có đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng (bao gồm giảng viên cơ hữu, giảng viên đồng cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng), đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tại phân hiệu.

Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa là 25. Có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

d) Chương trình đào tạo của ngành đề xuất mở được xây dựng, thẩm định và ban hành bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo của nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp các nhóm ngành, nhóm nghề trình độ cao đẳng thì được phép tuyển sinh đào tạo đối với trình độ trung cấp cùng nhóm ngành, nghề.

3. Việc mở ngành, nghề đào tạo thuộc các nhóm ngành, nghề đã được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu do Hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng công lập hoặc Hội đồng trường trường trung cấp, trường cao đẳng quyết định trên cơ sở đáp ứng các điều kiện về mở ngành theo quy định của Luật Giáo dục.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 16. Thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của trường cao đẳng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của trung học nghề, trường trung cấp trên địa bàn.

Điều 17. Trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định này thẩm tra hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định này thực hiện công khai giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình, cập nhật dữ liệu về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp và gửi giấy phép đến Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý.

Mục 3

ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG; THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 18. Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong những trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định này;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi chưa được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ hoạt động;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 16 Nghị định này tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Căn cứ mức độ vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định này quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động. Quyết định đình chỉ được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phân hiệu bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định đình chỉ;

d) Sau thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì người có thẩm quyền quyết định đình chỉ ra quyết định cho phép tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Điều 19. Thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 16 Nghị định này thì có quyền thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, lý do thu hồi, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định này quyết định thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Quyết định thu hồi được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phân hiệu bị thu hồi giấy phép hoạt động, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định thu hồi và thông báo đến cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi, đồng thời chấm dứt mọi hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo giấy chứng nhận đã bị thu hồi ngay sau khi quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Dừng tuyển sinh đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp dừng tuyển sinh khi bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP; GIẢNG VIÊN ĐỒNG CƠ HỮU; CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG, TÔN VINH NGƯỜI DẠY NGHỀ

Mục 1

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 21. Chế độ phụ cấp đặc thù đối với nhà giáo dạy tích hợp, nhà giáo là nghệ nhân, người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành, nhà giáo dạy học sinh, sinh viên người khuyết tật

1. Nhà giáo cơ hữu được hưởng các chính sách chung của nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giáo dục nghề nghiệp và được hưởng chế độ phụ cấp theo quy định tại mục 1 Chương này.

2. Nhà giáo dạy tích hợp, nhà giáo là nghệ nhân ưu tú trở lên hoặc người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 trở lên hoặc bậc thợ 5/6, 6/7 trở lên hoặc tương đương dạy thực hành trong trường cao đẳng, trường trung cấp được hưởng mức phụ cấp ưu đãi 40%.

3. Nhà giáo giảng dạy cho học sinh, sinh viên là người khuyết tật

a) Nhà giáo giảng dạy trong lớp có dưới 50% học sinh, sinh viên là người khuyết tật nhưng không phải trường, lớp, trung tâm dành cho người khuyết tật, trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập được hưởng mức phụ cấp ưu đãi 50%;

b) Nhà giáo giảng dạy trong lớp có từ 50% học sinh, sinh viên trở lên là người khuyết tật nhưng không phải trường, lớp, trung tâm dành cho người khuyết tật, trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập được hưởng mức phụ cấp ưu đãi 65%;

c) Nhà giáo giảng dạy trong trường, lớp, trung tâm dành cho người khuyết tật; trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập được hưởng mức phụ cấp ưu đãi 85%; mức phụ cấp trách nhiệm công việc 0,2 so với mức lương cơ sở.

4. Cách tính tiền phụ cấp ưu đãi nghề, thời gian không tính hưởng, phương thức và nguồn kinh phí chi trả thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Nhà giáo đã được hưởng phụ cấp ưu đãi theo Nghị định này thì không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo quy định của Chính phủ về phụ cấp ưu đãi đối với viên chức, người lao động.

Nhà giáo có số tiết hoặc số giờ thực dạy trong các lớp có học sinh, sinh viên là người khuyết tật ít hơn so với số tiết hoặc số giờ dạy trong các lớp không có học sinh, sinh viên là người khuyết tật thì được hưởng mức phụ cấp theo quy định của Chính phủ về phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong cơ sở giáo dục công lập.

Điều 22. Chế độ phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

1. Chế độ phụ cấp đối với nhà giáo dạy thực hành và nhà giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trong một bài học/học phần/mô đun/môn học (sau đây gọi chung là nhà giáo dạy thực hành) tại phòng thực hành, xưởng thực hành của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ với những ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng phụ cấp độc hại, nguy hiểm nếu có một trong các yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:

a) Tiếp xúc trực tiếp với chất độc, khí độc, bụi độc; dạy thực hành ở môi trường dễ bị lây nhiễm, mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định;

b) Dạy thực hành trong môi trường chịu áp suất cao hoặc thiếu dưỡng khí, nơi quá nóng hoặc quá lạnh vượt quá tiêu chuẩn cho phép;

c) Dạy thực hành những ngành, nghề học phát sinh tiếng ồn lớn hoặc ở nơi có độ rung liên tục với tần số cao vượt quá tiêu chuẩn an toàn lao động và vệ sinh lao động cho phép;

d) Dạy thực hành ở môi trường có phóng xạ, tia bức xạ hoặc điện từ trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

3. Mức phụ cấp:

a) Mức 0,1 áp dụng đối với nhà giáo dạy thực hành ngành, nghề học có một trong các yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Mức 0,2 áp dụng đối với nhà giáo dạy thực hành ngành, nghề học có hai trong các yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Mức 0,3 áp dụng đối với nhà giáo dạy thực hành ngành, nghề học có ba trong các yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Mức 0,4 áp dụng đối với nhà giáo dạy thực hành ngành, nghề học có bốn yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Cách tính, hưởng

a) Cách tính tiền phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Riêng trường hợp nhà giáo quy định tại Điều này được tính theo số giờ dạy thực hành thực tế của ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, cụ thể như sau:

Tiền phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Mức phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng	Mức lương cơ sở	Số giờ dạy thực hành hoặc dạy kết hợp lý thuyết với thực hành ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thực tế trong tháng
			Định mức giờ giảng hoặc tiết dạy của nhà giáo trong tháng

Trong đó, định mức giờ giảng hoặc tiết dạy của nhà giáo trong tháng = định mức giờ giảng hoặc tiết dạy của nhà giáo trong một năm chia cho 12 tháng;

b) Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

5. Căn cứ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm xác định mức phụ cấp đối với nhà giáo dạy thực hành quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Cách tính tiền phụ cấp trách nhiệm công việc, thời gian không tính hưởng, phương thức và nguồn kinh phí chi trả thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Ngoài các mức phụ cấp trách nhiệm công việc quy định tại Nghị định này, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị để quy định mức phụ cấp đối với viên chức, người lao động bảo đảm phù hợp với thực tiễn, không thấp hơn mức phụ cấp ưu đãi được quy định tại Nghị định này.

Mục 2

TIÊU CHUẨN, VIỆC SỬ DỤNG, QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN ĐỒNG CƠ HỮU

Điều 23. Tiêu chuẩn đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Là viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm liền kề tại đơn vị đang công tác.

2. Đáp ứng quy định về đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Đạt một trong các tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo hoặc năng lực thực hành nghề sau:

a) Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành giảng dạy;

b) Có văn bằng bác sĩ hoặc dược sĩ hoặc kiến trúc sư;

c) Được phong danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, “Thầy thuốc ưu tú” trở lên;

d) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bạc 4 trở lên theo Khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia;

đ) Có công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học, sáng kiến kỹ thuật, giải pháp công nghệ đã được ứng dụng hoặc có giá trị thực tiễn đối với ngành, nghề đào tạo được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận;

e) Đạt giải thưởng hoặc chứng nhận kỹ năng nghề quốc gia hoặc quốc tế, chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đoạt giải thưởng quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do tổ chức có thẩm quyền cấp;

g) Đạt giải thưởng cấp tỉnh trở lên trong lĩnh vực tài năng, năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao;

h) Có tác phẩm, sản phẩm chuyên môn được biểu diễn, trưng bày, ứng dụng rộng rãi được cơ quan chuyên ngành, hiệp hội nghề nghiệp công nhận;

i) Có 05 năm kinh nghiệm trực tiếp sản xuất tại vị trí kỹ thuật chủ chốt (tổ trưởng kỹ thuật, kỹ thuật viên chính, kỹ sư chính) được đơn vị sử dụng lao động xác nhận bằng văn bản.

Điều 24. Sử dụng giảng viên đồng cơ hữu

1. Nguyên tắc sử dụng

a) Giảng viên đồng cơ hữu làm việc tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo vị trí việc làm của giảng viên cao đẳng và được tính là nhân sự chính thức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nơi ký hợp đồng;

b) Xác lập tư cách giảng viên đồng cơ hữu tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong một thời điểm đối với một viên chức.

2. Hợp đồng đối với giảng viên đồng cơ hữu

a) Giảng viên đồng cơ hữu khi đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để thực hiện giảng dạy và các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có) phải được đơn vị đang công tác chấp thuận bằng văn bản, trong đó nêu rõ tỷ lệ thời gian làm việc của giảng viên đồng cơ hữu, cơ chế phối hợp của đơn vị đang công tác và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập;

b) Căn cứ tỷ lệ thời gian làm việc của giảng viên đồng cơ hữu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập lập hồ sơ đánh giá tiêu chuẩn và báo cáo cơ quan quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt để ký hợp đồng có thời hạn tối thiểu 03 năm cho giảng viên đồng cơ hữu bảo đảm phù hợp với chức danh, vị trí việc làm của giảng viên đồng cơ hữu tương ứng nhiệm vụ giảng dạy và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đảm tính ổn định của đội ngũ giảng viên đồng cơ hữu, phù hợp với kế hoạch đào tạo và phân bổ khối lượng giảng dạy cho giảng viên, giáo viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Hợp đồng phải quy định rõ thời gian làm việc và phạm vi nhiệm vụ; khối lượng giảng dạy và hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có); quyền và nghĩa vụ của các bên; chế độ đãi ngộ; việc xác lập, quản lý và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghĩa vụ giải trình; chế tài xử lý vi phạm và các thỏa thuận khác (nếu có).

3. Giới hạn giờ giảng và tỷ lệ tham gia

a) Giảng viên đồng cơ hữu được giảng dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi được phân công đảm nhiệm tối thiểu một phần ba (1/3) số giờ giảng của mỗi môn học hoặc mô đun được phân công;

b) Tổng số giờ giảng của các giảng viên đồng cơ hữu không vượt quá 40% tổng số giờ giảng của một chương trình đào tạo và 40% tổng số giờ giảng trong một năm học của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 25. Quản lý giảng viên đồng cơ hữu

1. Cơ chế phối hợp quản lý của đơn vị đang công tác và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối với giảng viên đồng cơ hữu

a) Phối hợp trao đổi đầy đủ, kịp thời thông tin về khối lượng nhiệm vụ giảng dạy, thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thời gian làm việc, tiến độ thực hiện của giảng viên đồng cơ hữu để bảo đảm phù hợp với kế hoạch của hai đơn vị bảo đảm không chồng chéo hoặc trùng lặp nội dung công việc, thời gian thực hiện, yêu cầu chuyên môn;

b) Kiểm soát khối lượng công việc giao cho giảng viên đồng cơ hữu, bảo đảm không vượt quá định mức tối đa theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định này;

c) Giám sát chất lượng thực hiện nhiệm vụ và kịp thời trao đổi, xử lý các vướng mắc phát sinh.

2. Đánh giá đối với giảng viên đồng cơ hữu

a) Giảng viên đồng cơ hữu chịu trách nhiệm về kết quả và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình;

b) Đơn vị quản lý giảng viên đồng cơ hữu và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đánh giá giảng viên đồng cơ hữu trên kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, chất lượng giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Quy trình đánh giá giảng viên đồng cơ hữu theo quy định về đánh giá viên chức hiện hành;

d) Kết quả đánh giá là căn cứ để điều chỉnh nhiệm vụ, xem xét tiếp tục ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng.

Điều 26. Trách nhiệm khai báo của giảng viên đồng cơ hữu

1. Khai báo đầy đủ với đơn vị đang công tác về việc tham gia giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Cập nhật kịp thời với đơn vị đang công tác và cơ sở giáo dục nghề nghiệp ký hợp đồng khi có thay đổi liên quan đến khối lượng nhiệm vụ giảng dạy, thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thời gian làm việc, tiến độ thực hiện và các thông tin khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

Điều 27. Chính sách đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách của viên chức tại đơn vị công tác và quyền lợi theo hợp đồng ký kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Được cơ sở giáo dục nghề nghiệp bố trí, sắp xếp cơ sở vật chất, trang thiết bị, sử dụng thư viện, cơ sở dữ liệu nghiên cứu và các điều kiện làm việc cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Được xem xét đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo quy định pháp luật.

4. Được hưởng quyền lợi và thực hiện trách nhiệm đối với nhiệm vụ giảng dạy, thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của cơ sở đào tạo.

5. Không bị ràng buộc về thời gian làm việc cố định theo quy định của pháp luật lao động hiện hành trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng.

6. Được công nhận kết quả đóng góp của giảng viên đồng cơ hữu trong báo cáo chuyên môn, kết quả nhiệm vụ, cũng như trong đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và các quyền lợi hợp pháp khác đối với kết quả thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sản phẩm giảng dạy theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết.

Mục 3

CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG, TÔN VINH NGƯỜI DẠY NGHỀ

Điều 28. Đóng góp tiêu biểu của người dạy nghề được khen thưởng, tôn vinh

Người dạy nghề được khen thưởng, tôn vinh khi có một trong các đóng góp tiêu biểu trong giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp sau:

1. Đạt hiệu quả cao trong đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo với 100% người học được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động ngay sau khi tốt nghiệp.

2. Giảng dạy, hướng dẫn, luyện thi cho ít nhất 50 người học trong một năm đạt chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bạc 3 trở lên

3. Giảng dạy, hướng dẫn, luyện thi cho ít nhất 02 người học được chứng nhận đạt giải tại kỳ thi kỹ năng nghề toàn quốc hoặc 01 người học được chứng nhận đạt giải tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

4. Tham gia nghiên cứu ứng dụng, công bố ít nhất 02 công trình khoa học trong một năm trên tạp chí chuyên ngành hoặc tham gia xây dựng 03 chương trình, giáo trình đào tạo được đưa vào giảng dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp trở lên.

5. Chủ trì xây dựng 02 mô hình hợp tác đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp hoặc chuyển giao 01 công nghệ, quy trình sản xuất cho doanh nghiệp trở lên.

Điều 29. Tổ chức khen thưởng, tôn vinh cho người dạy nghề

1. Nguyên tắc, hình thức, hồ sơ, thủ tục xét duyệt khen thưởng, tôn vinh và mức tiền thưởng theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng đối với doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xét duyệt người dạy nghề đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Nghị định này trên địa bàn quản lý để khen thưởng, tôn vinh định kỳ 02 năm 01 lần.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng hướng dẫn chi tiết và giám sát việc thực hiện.

Chương V

HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1

HỢP TÁC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 30. Nguyên tắc thực hiện hoạt động hợp tác với nước ngoài

1. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật của nước đối tác (nếu có); tuân thủ các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

3. Bảo đảm chất lượng đào tạo; công khai, minh bạch thông tin, hiệu quả triển khai và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

4. Không thực hiện các hoạt động hợp tác phương hại đến lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục, đạo đức, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Điều 31. Các bên hợp tác, nội dung và hình thức hợp tác với nước ngoài

1. Các bên hợp tác

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hợp tác với cơ sở giáo dục, cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức quốc tế và tổ chức công nghệ ngoài nước.

2. Nội dung hợp tác với nước ngoài của cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

a) Hợp tác đào tạo gồm: phát triển chương trình đào tạo; tham gia giảng dạy, đánh giá người học theo chương trình đào tạo; bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; công nhận và chuyển đổi kết quả học tập,

năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học; phối hợp triển khai các mô hình học tập trong giáo dục nghề nghiệp;

b) Hợp tác nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động đào tạo; tham gia mạng lưới, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức giáo dục khu vực và quốc tế liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

c) Phối hợp tổ chức thực hành, thực tập ở nước ngoài cho người học theo yêu cầu của chương trình đào tạo và quy định của pháp luật;

d) Trao đổi thông tin, tài liệu, kết quả nghiên cứu và kết quả đào tạo; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên môn, khoa học;

đ) Các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc hợp tác với nước ngoài được thực hiện qua các hình thức thỏa thuận hợp tác, chương trình phối hợp, biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng hợp tác với các nội dung phù hợp với phạm vi hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Tự chủ trong hợp tác với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ quyết định việc lựa chọn các bên hợp tác quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này để triển khai hợp tác; Nhà nước khuyến khích lựa chọn các đối tác có mô hình giáo dục nghề nghiệp tiên tiến, hiện đại.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ quyết định nội dung hợp tác quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu phát triển và điều kiện thực hiện của các bên. Nội dung hợp tác phải gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu, thực hành, thực tập, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định hợp tác, kết quả triển khai, chất lượng đào tạo, sử dụng nguồn lực khi thực hiện hoạt động hợp tác với nước ngoài.

4. Đối với các nội dung hợp tác có liên quan đến ngành, nghề đặc thù, trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về tình hình, kết quả triển khai hoạt động hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật, gắn với việc cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

Điều 33. Cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động hợp tác với nước ngoài

1. Hình thức kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, giám sát nội bộ: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự kiểm tra, đánh giá thường xuyên hoạt động hợp tác với nước ngoài hoặc ủy quyền cho đơn vị chức năng thực hiện kiểm tra, giám sát.

b) Kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước: Do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với hoạt động hợp tác với nước ngoài của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm:

a) Việc tuân thủ thực hiện các quy định về hợp tác với nước ngoài;

b) Sự phù hợp của hoạt động hợp tác với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

c) Trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên, giảng viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài; chất lượng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị do hợp tác mang lại;

d) Việc thực hiện các nội dung hợp tác quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định này.

đ) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, học bổng, viện trợ và các nguồn lực khác phát sinh từ hoạt động hợp tác;

e) Việc thực hiện chế độ báo cáo, công khai thông tin và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác.

3. Phương pháp và tần suất kiểm tra, giám sát

a) Phương pháp kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra hồ sơ, khảo sát thực tế, phỏng vấn và lấy ý kiến của các bên liên quan;

b) Kiểm tra, giám sát nội bộ được thực hiện thường xuyên, ít nhất mỗi năm một lần.

c) Kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu quản lý.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Chủ động xây dựng, ban hành và triển khai quy chế kiểm tra, giám sát nội bộ trong đó có hoạt động hợp tác với nước ngoài.;

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra, giám sát;

c) Chấp hành các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tự khắc phục các tồn tại, vi phạm và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục cho cơ quan có thẩm quyền

5. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát

a) Kết quả kiểm tra, giám sát phải được lập thành văn bản, có đánh giá, kết luận và kiến nghị cụ thể.

b) Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan quản lý trực tiếp áp dụng các biện pháp xử lý sau: nhắc nhở, cảnh cáo; tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động hợp tác; xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Kết quả kiểm tra, giám sát và biện pháp xử lý phải được công khai theo đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

Mục 2

LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG THÀNH LẬP KHOA, TRUNG TÂM HOẶC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 34. Nội dung liên kết với nước ngoài trong thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được liên kết với tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam.

2. Nội dung liên kết với nước ngoài để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

a) Tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này.

b) Thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao chương trình đào tạo trừ chương trình thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, tôn giáo;

c) Hợp tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ;

d) Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho trung tâm đào tạo và thực hành các ngành, nghề cơ sở giáo dục nghề nghiệp được phép đào tạo;

Điều 35. Yêu cầu khi thực hiện liên kết với nước ngoài trong thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Việc hợp tác với tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài thành lập đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm không làm phương hại đến an ninh, chính trị, quốc phòng quyền sở hữu đất của Việt Nam;

b) Tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

c) Đáp ứng điều kiện thành lập tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ hoặc điều kiện thành lập đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo quy định;

d) Bảo đảm phù hợp với quy định về quản lý tài chính, tài sản, quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định này và chịu sự kiểm tra, giám sát hoạt động theo quy định tại Điều 47 Nghị định này.

Mục 3

LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CẤP VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

Điều 36. Liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài là việc phối hợp đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập ở Việt Nam với tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp để cấp văn bằng, chứng chỉ.

2. Không thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, tôn giáo.

Điều 37. Các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện theo các chương trình đào tạo sau đây:

a) Chương trình đào tạo của nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài;

b) Chương trình đào tạo do hai bên xây dựng; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam.

2. Liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện toàn phần tại Việt Nam hoặc thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài do các bên liên kết đào tạo quyết định.

3. Các phương thức tổ chức đào tạo

- a) Đào tạo trực tiếp;
- b) Đào tạo từ xa;
- c) Đào tạo trực tiếp kết hợp đào tạo từ xa.

Điều 38. Tự chủ quyết định liên kết với nước ngoài

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo các chương trình đào tạo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định này khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Bảo đảm các điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại Điều 39 Nghị định này.

b) Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Ngành, nghề thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Ngành, nghề này và địa điểm đào tạo thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài phải nằm trong trong nhóm, ngành nghề, địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp. ;

d) Công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tính pháp lý của văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học, các thông tin khác trên trang thông tin điện tử của cơ sở;

e) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động giáo dục nghề nghiệp với một trong các mức sau: Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp; dừng tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với nhóm ngành, nghề, địa điểm; thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong thời hạn 24 tháng tính đến thời điểm tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Các trường hợp không thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài, phải thực hiện đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trước khi thực hiện, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định này;

b) Chương trình đào tạo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định này không có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

c) Chương trình đào tạo chưa có trong cơ sở dữ liệu hoặc chưa được công khai thông tin theo quy định.

d) Chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên; lĩnh vực sức khỏe.

3. Cách thức thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ điều kiện điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại Điều 39 Nghị định này để xây dựng Đề án tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp ra quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 01 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này.

b) Trước khi tổ chức tuyển sinh, đào tạo 30 ngày, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải đăng ký thông tin tới cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp và gửi văn bản báo cáo thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này và Đề án quy định tại điểm a khoản này tới cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này để theo dõi, quản lý.

Điều 39. Điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Ngành, nghề và trình độ đào tạo

Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện liên kết đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp với tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài thuộc các lĩnh vực theo quy định của nước ngoài và thuộc lĩnh vực nhóm ngành, nghề phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam; trừ ngành, nghề thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, tôn giáo.

2. Về đối tượng tuyển sinh

a) Trường hợp cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Trường hợp cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật nước ngoài;

c) Trường hợp cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; pháp luật của nước cấp văn bằng, chứng chỉ và tương ứng với quy mô đào tạo;

b) Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu theo chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Diện tích phòng học lý thuyết và phòng, xưởng thực hành bảo đảm theo quy định về cơ sở vật chất theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chưa ban hành quy định về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của ngành, nghề đăng ký liên kết đào tạo với nước ngoài thì phải bảo đảm đáp ứng theo quy định của chương trình đào tạo.

c) Đối với liên kết đào tạo thực hiện một phần ở nước ngoài: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật nước ngoài.

4. Chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo

a) Có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, học liệu đào tạo phục vụ cho việc học tập của người học theo yêu cầu của từng chương trình liên kết đào tạo;

b) Chương trình đào tạo không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

5. Đội ngũ nhà giáo

a) Có đội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đủ về số lượng, đáp ứng cơ cấu chuyên môn theo yêu cầu của chương trình đào tạo và quy định pháp luật của nước cấp văn bằng, chứng chỉ;

b) Nhà giáo giảng dạy bằng ngoại ngữ trong chương trình liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình do các bên liên kết thỏa thuận. Nhà giáo là người nước ngoài giảng dạy ngoại ngữ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có bằng cử nhân trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp;

c) Nhà giáo là người nước ngoài giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

6. Ngôn ngữ giảng dạy và học tập

a) Ngôn ngữ sử dụng để giảng dạy, học tập các môn chuyên ngành trong chương trình liên kết đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc nước ngoài là tiếng Việt, tiếng nước ngoài hoặc thông qua phiên dịch;

b) Căn cứ nhu cầu của người học, các bên liên kết có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp người học đạt trình độ ngoại ngữ để đủ điều kiện học chương trình liên kết đào tạo do hai bên quy định.

7. Đối với tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài

a) Về tính pháp lý: Được cơ quan có thẩm quyền nước sở tại công nhận pháp nhân và được cung cấp các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, trong đó có Việt Nam.

b) Có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp còn hiệu lực do cơ quan kiểm định nước ngoài cấp hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của nước

sở tại. Trường hợp, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài không quy định việc đảm bảo chất lượng đối với liên kết đào tạo thì do Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định căn cứ vào các yếu tố được công nhận, liên thông, liên kết đào tạo với các tổ chức giáo dục uy tín được công nhận chất lượng.

8. Các bên liên kết tự xác định quy mô đào tạo trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp

Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

1. Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 03 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 04 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giảng viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, chứng chỉ thông tin về tài chính và các nội dung khác.

4. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc các tài liệu tương đương khác.

5. Bản sao giấy tờ chứng minh cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được phép thực hiện liên kết đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định trong lĩnh vực dự định liên kết.

6. Bản sao giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 41. Thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp

1. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với:

a) Trường trung cấp, trường trung học nghề;

b) Các cơ sở khác tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng; cơ sở giáo dục đại học được phép đào tạo các ngành, nghề trình độ cao đẳng.

Điều 42. Trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại Điều 40 Nghị định này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này thực hiện thẩm tra hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 05 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này. Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép các chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên; lĩnh vực sức khỏe phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên môn về ngành, lĩnh vực đó theo phân cấp quản lý trước khi cấp phép. Trường hợp không cấp phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành và gửi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện công khai giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trên trang thông tin điện tử của cơ quan;

b) Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày được cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp phép phải thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu ngành và công khai thông tin trên trang điện tử.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định này gửi giấy phép đến Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường cao đẳng tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài để theo dõi, quản lý;

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi giấy phép đến Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý.

Điều 43. Đình chỉ và chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Tại thời điểm tuyển sinh không đáp ứng các điều kiện bảo đảm cho hoạt động liên kết quy định tại Điều 39 Nghị định này;

b) Có hành vi gian lận để được cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

c) Tổ chức tuyển sinh khi chưa được cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

d) Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trong những trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của các bên liên kết đào tạo;

b) Không tổ chức hoạt động đào tạo sau thời hạn 24 tháng trở lên kể từ ngày được cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài có thẩm quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

4. Thủ tục đình chỉ liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, lý do đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này quyết định đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Quyết định đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài phải xác định rõ lý do, nội dung, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động;

Quyết định đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở bị đình chỉ, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định đình chỉ và thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện;

c) Sau thời hạn đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì người có thẩm quyền quyết định tại khoản 3 Điều này quyết định cho phép tiếp tục tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

5. Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại điểm a khoản 2 Điều này là 01 bộ, bao gồm:

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo của các bên liên kết, trong đó nêu rõ lý do đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.

Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo, trong đó nêu rõ lý do, nội dung chấm dứt, phương án giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thanh toán các khoản nợ thuế và các khoản nợ khác (nếu có).

b) Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là 01 bộ, bao gồm: Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo, trong đó nêu rõ lý do không tổ chức hoạt động đào tạo; Biên bản kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (nếu có).

6. Trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Các bên liên kết gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này thẩm định hồ sơ và quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài. Trường hợp không quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài phải xác định rõ lý do, biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động;

Quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài và thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện.

Điều 44. Thu hồi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp bị thu hồi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp; dừng tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với nhóm ngành, nghề, địa điểm được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại Điều 41 Nghị định này có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Việc thu hồi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện như sau:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do thu hồi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, lý do thu hồi, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định này quyết định thu hồi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Quyết định thu hồi được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ sở bị thu hồi, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định thu hồi và thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện;

c) Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải chấm dứt tất cả các hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài và nộp lại giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi.

Điều 45. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp

1. Trường hợp cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam thì việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài thì việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định ở nước sở tại nơi tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được thành lập.

3. Việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phải được tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam trừ trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác không thể tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam.

Điều 46. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại địa phương trong đó cụ thể nội dung, số liệu theo từng hình thức hợp tác; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 01 tháng 12 của năm báo cáo;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 30 tháng 12 hằng năm;

e) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 06 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

g) Biểu số liệu báo cáo: theo Mẫu số 07 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

h) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Báo cáo về việc liên kết với nước ngoài trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn; liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này.

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện các nội dung liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết; số lượng người dạy trong đó nêu rõ số lượng người dạy có quốc tịch nước ngoài, việc thực hiện các quy định về quản lý người nước ngoài; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp phép liên kết đào tạo với nước ngoài gửi báo cáo đến Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 01 tháng 12 của năm báo cáo;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 30 tháng 12 hằng năm;

e) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

g) Biểu số liệu báo cáo: Theo Mẫu số 09 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

h) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được

cấp phép liên kết đào tạo với nước ngoài gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 47. Kiểm tra, giám sát hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, người học và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Việc kiểm tra hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành

Điều 48. Tăng cường năng lực thực hiện hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác thẩm định, cấp phép, kiểm tra, giám sát hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trong toàn quốc.

2. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng bao gồm cập nhật quy định của pháp luật; nâng cao kỹ năng thẩm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; kỹ năng kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026, trừ chính sách tôn vinh, khen thưởng người dạy nghề quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, quy định về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại Chương IV Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp hết hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 50. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến khi đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã gửi hồ sơ đổi tên trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2027, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tên gọi không phù hợp với nguyên tắc đặt tên quy định tại Điều 3 Nghị định này phải thực hiện đổi tên cho phù hợp.

4. Bãi bỏ quy định về phụ cấp đặc thù đối với nhà giáo dạy tích hợp, nhà giáo là nghệ nhân, người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành; phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo dạy người khuyết tật quy định tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b)

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN VỀ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP
PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Kèm theo Nghị định số/20...../NĐ-CP
ngày tháng năm 20.....của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 02	Đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 03	Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-.....
V/v đề nghị thành lập, cho
phép thành lập(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi:(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu:

.....

3. Thông tin về(3).....đề nghị thành lập, cho phép thành lập

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở chính:(5).....

- Tên phân hiệu:

- Địa chỉ phân hiệu:(6).....

- Số điện thoại của phân hiệu:..... Fax:

- Website của phân hiệu (nếu có):..... Email:.....

4. Chức năng, nhiệm vụ của(7).....

.....

5. Dự kiến nhóm ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh tại phân hiệu

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (9)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	Trình độ cao đẳng						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
II	Trình độ trung cấp						
1	Nhóm ngành, nghề						

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (9)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
III	Trình độ sơ cấp						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
	TỔNG CỘNG						

(kèm theo Đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu(3).....)

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-
-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.
- (2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (5) Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố).
- (6) Địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc địa điểm đào tạo (nếu có) của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố).
- (7) Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (8) Chức vụ, chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP
PHÂN HIỆU CỦA...(1)...

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP
PHÂN HIỆU CỦA.....(1).....

1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án.
2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.
3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.
4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.
5. Nhu cầu đào tạo(2)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực
6. Thông tin chung của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập phân hiệu
 - Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:
 - Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):
 - Thuộc:.....
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....
 - Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):
 - Số điện thoại: Fax:
 - Website: Email:
 - Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
 - Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 03 năm gần nhất:

Phần thứ hai
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN
BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG PHÂN HIỆU CỦA.....(1).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHÂN HIỆU ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:
2. Địa chỉ phân hiệu: (3)
4. Số điện thoại: Fax:
Website: Email:
5. Họ và tên người dự kiến đứng đầu phân hiệu:

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

6. Chức năng, nhiệm vụ của phân hiệu:

7. Mối quan hệ của phân hiệu với các đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

.....

.....

III. DỰ KIẾN NHÓM NGÀNH, NGHỀ, TRÌNH ĐỘ VÀ QUY MÔ *(Báo cáo tại từng phân hiệu)*

1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (4)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	Trình độ cao đẳng						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
II	Trình độ trung cấp						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
	...						
	TỔNG CỘNG						

2. Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (4)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	Trình độ cao đẳng						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
II	Trình độ trung cấp						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
	...						
	Tổng cộng						

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của phân hiệu

.....

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phân hiệu

.....

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc phân hiệu

.....

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA PHÂN HIỆU

1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m², gồm:

a) Diện tích đất khu vực đô thị:.....m², trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m²; diện tích xây dựng m².

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m²; diện tích xây dựng m².

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m²; diện tích xây dựng m².

b) Diện tích đất khu vực ngoài đô thị:m², trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m²; diện tích xây dựng m².

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m²; diện tích xây dựng m².

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m²; diện tích xây dựng m².

c) Diện tích đất quy đổi:.....m² đất khu vực đô thị hoặc m² đất khu vực ngoài đô thị.

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo (5)

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động tại phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.
2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo.
3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý.
4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy.
5. Kế hoạch và tiến độ sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án.

Phần thứ tư
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.
2. Về xã hội, môi trường.
3. Tính bền vững của đề án.

(7)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(6)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (2) Đối với đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng ghi “trình độ cao đẳng hoặc/và trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, trình độ trung học nghề”; đối với đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp ghi “trình độ trung cấp hoặc/và trình độ sơ cấp, trình độ trung học nghề”.
- (3) Địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố).
- (5) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:
 - Về chương trình đào tạo
 - + Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp; Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ sơ cấp).
 - + Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].
 - + Đối tượng tuyển sinh.
 - + Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp); ...năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).
 - + Mục tiêu đào tạo.
 - + Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).
 - + Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.
 - Giáo trình, tài liệu giảng dạy.
- (6) Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (7) Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan quản lý cấp trên đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; của tổ chức quản lý trực tiếp hoặc hội đồng quản trị hoặc cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực. Trường hợp cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

Mẫu số 03. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập, cho phép thành lập(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH(3).....

Căn cứ (4).....;

Căn cứ (5).....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên phân hiệu, địa chỉ phân hiệu:

Điều

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều

.....

Nơi nhận:

- Như Điều...;

-

- Lưu: VT, (6) A.xx (7)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục II
MẪU VĂN BẢN VỀ GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Kèm theo Nghị định số /20..../NĐ-CP
ngày thángnăm 20..... của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 02	Đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 03	Quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /-.....
V/v đề nghị.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi:(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....

.....

2. Đề nghị giải thể [tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp]

3. Thông tin về phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị giải thể

a) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Thuộc:.....

c) Địa chỉ trụ sở chính:

d) Tên phân hiệu:.....

đ) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):

e) Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

g) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số/QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

h) Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số/QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

4. Lý do giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

5. Phương án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Phương án giải quyết tài sản.

b) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

d) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...])
.....
.....

Đề nghị (4) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-
-

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị giải thể [tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp].

(4) Người có thẩm quyền giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

Mẫu số 02. Đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

ĐỀ ÁN

GIẢI THỂ [TÊN PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP]

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Thuộc:

3. Địa chỉ trụ sở chính: (1)

4. Tên phân hiệu (nếu có):

5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (1)

6. Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

7. Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số/QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

8. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số/QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

9. Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

10. Chức năng, nhiệm vụ:.....

.....

.....

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tổ chức

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

4. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

6. Khả năng hoạt động tự chủ (đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)

7.

.....

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ [TÊN PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP]

I. Lý do giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

II. Phương án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

4 Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...].

.....

.....

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (2)

.....

.....

.....

**II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ
LIÊN QUAN (3)**

.....

.....

.....

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.
- (2) Nêu rõ tiến độ, thời gian thực hiện đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.
- (5) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp.

Mẫu số 03. Quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải thể.....(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH(3).....

Căn cứ (4).....;

Căn cứ (5).....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. (6).....
.....

1. Lý do giải thể

2. Biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học

3. Biện pháp bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.....

5. Phương án giải quyết tài sản của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Điều

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều

.....

Nơi nhận:

- Như Điều...;
-;
- Lưu: VT, (7) A.xx (8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (2) Tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.
- (4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).
- (5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.
- (6) Nội dung quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục III
MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
CỦA PHÂN HIỆU CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Kèm theo Nghị định số/20...../NĐ-CP
ngàythángnăm 20..... của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 02	Báo cáo đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 03	Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

**Mẫu số 01. Văn bản đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của
phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....- ĐKHN

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi:(3)

1. Tên cơ sở đăng ký: (2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: (4)

- Số điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): (4)

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

4. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

5. Nội dung đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)			
1	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên nghề trình độ sơ cấp (có cùng tên gọi với ngành, nghề trình độ			

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
	cao đẳng, trình độ trung cấp)			
2	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên nghề trình độ sơ cấp (có cùng tên gọi với ngành, nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp)			
...	...			
II	Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)			
1	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên nghề trình độ sơ cấp (có cùng tên gọi với ngành, nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp)			
2	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên nghề trình độ sơ cấp (có cùng tên gọi với ngành, nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp)			

6.(2) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

-
-

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có).

- (2) Tên cơ sở đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.
- (5) Chức danh người đứng đầu cơ sở đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Mẫu số 02. Báo cáo đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO
Đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
của phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Tên cơ sở đăng ký: (2)
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính: (3)
- Số điện thoại:, Fax:
- Website:, Email:
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): (3)
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

II. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (4)

1. Cơ sở vật chất

TT	Tên công trình	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
I	Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ		
II	Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh, sinh viên		
1	Hội trường		
2	Thư viện		
3	Ký túc xá		

TT	Tên công trình	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
4	Sân bóng đá		
5	Nhà để xe		
	...		
III	Phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm		
1	Phòng học lý thuyết		
2	Phòng thí nghiệm		
3	Phòng, xưởng thực hành, thực tập		
4	Cơ sở sản xuất thử nghiệm		
...			
	TỔNG CỘNG		

2. Về cán bộ quản lý, nhà giáo

TT	Ban giám hiệu, ban giám đốc; phòng, khoa, tổ bộ môn	Số lượng cán bộ quản lý	Số lượng nhà giáo		Tổng cộng
			Cơ hữu	Thỉnh giảng	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e</i>	<i>g=c+d+e</i>
1	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (đối với trường trung cấp, trường cao đẳng), giám đốc, phó giám đốc (đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên)				
2	Tên phòng, khoa thứ nhất (đối với trường trung cấp, trường cao đẳng), tên tổ bộ môn thứ nhất (đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên)				
3	Tên phòng, khoa thứ hai (đối với trường trung cấp, trường cao đẳng), tên tổ bộ môn thứ hai (đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên)				
...	...				

TT	Ban giám hiệu, ban giám đốc; phòng, khoa, tổ bộ môn	Số lượng cán bộ quản lý	Số lượng nhà giáo		Tổng cộng
			Cơ hữu	Thỉnh giảng	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e</i>	$g=c+d+e$
	TỔNG CỘNG				

Phần thứ hai
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
CỦA PHÂN HIỆU CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. [Tên nhóm ngành, nghề đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy: (5)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: m²);

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: phòng, xưởng (tổng diện tích: m²).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: phòng, cơ sở (tổng diện tích: m²).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng (6)

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú (8)
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu (7)	Cơ sở đăng ký hoạt động có	

- [Tên phòng, xưởng thứ ...]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

2. Đội ngũ nhà giáo (9)

a) Tổng số nhà giáo: người (tương đương nhà giáo quy đổi). Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: người.

- Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: giờ/năm, tương đương nhà giáo quy đổi).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: người (tổng số giờ giảng dạy/năm: giờ/năm, tương đương nhà giáo quy đổi).

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: học sinh, sinh viên/nhà giáo.

c) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (10)	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

d) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (10)	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

3. Chương trình đào tạo (11)

a) Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo] (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp; Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ sơ cấp).

b) Quyết định ban hành chương trình đào tạo: [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ sở ban hành, trích yếu của quyết định].

c) Đối tượng tuyển sinh:

d) Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp); ...năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

đ) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học:

e) Nội dung chương trình

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, báo cáo theo mẫu sau:

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7
I	Các môn học chung					
MH1	Giáo dục chính trị					
MH2	Pháp luật					
MH3	Giáo dục thể chất					
MH4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh					
MH5	Tin học					
MH6	Tiếng Anh					
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
II.3	Môn học, mô đun tự chọn					
	TỔNG CỘNG					

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, báo cáo theo mẫu sau:

Mã MĐ	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7
...						
...						

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....
.....

5. Đối với các ngành, nghề đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe

Báo cáo kèm hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo thực hành theo quy định gồm: Chương trình đào tạo thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành, hợp đồng đào tạo thực hành.

[...]. [Tên nhóm ngành, nghề đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI PHÂN HIỆU, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO (nếu có): Báo cáo tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo như Phần A.

Nơi nhận:

-
-

(12)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.
- (4) Doanh nghiệp không phải báo cáo nội dung này.
- (5) Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất:
 - Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng về cơ sở vật chất.
 - + Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.
 - + Trường hợp liên kết đào tạo thì hợp đồng liên kết đào tạo phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên liên kết.
 - Hình thức của văn bản:

+ Bản điện tử dưới dạng dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định. Cơ sở đăng ký phải bảo đảm bản điện tử như bản gốc và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ bản điện tử. Đồng thời, cơ sở đăng ký thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành về công tác văn thư.

+ Định dạng tệp (.pdf).

(6) Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo là một trong các tài liệu sau:

+ Biên bản kiểm kê tài sản của năm trước liền kề tính đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở công lập.

+ Hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

+ Trường hợp thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo: Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo; biên bản bàn giao thiết bị, dụng cụ đào tạo. Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

- Hình thức của văn bản: Như mục (5) nêu trên.

(7) Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo tối thiểu theo quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành danh mục tối thiểu thì không phải báo cáo thông tin cột này.

(8) Trường hợp thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng chung trong giảng dạy của nhiều ngành, nghề thì ghi cụ thể tên ngành, nghề dùng chung.

(9) Hồ sơ chứng minh của nhà giáo:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh của nhà giáo gồm:

+ Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động đối với nhà giáo cơ hữu; hợp đồng thỉnh giảng đối với nhà giáo thỉnh giảng.

+ Văn bằng đào tạo chuyên môn.

+ Văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với trình độ đào tạo được phân công giảng dạy.

+ Văn bằng, chứng chỉ chứng minh về trình độ kỹ năng nghề.

+ Văn bản xác nhận năng lực ngoại ngữ, tin học của nhà giáo tham gia giảng dạy.

- Hình thức của văn bản: Như mục (5) nêu trên.

(10) Ghi cụ thể trình độ chuyên môn của từng nhà giáo phù hợp với mô đun, môn học được phân công giảng dạy (ví dụ: TS. Chế tạo máy; Ths. Kế toán; ĐH. Công nghệ thông tin; CĐ. Kỹ thuật chế biến món ăn;...).

(11) Hồ sơ chứng minh về chương trình đào tạo:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh về chương trình đào tạo gồm:

+ Quyết định ban hành chương trình đào tạo của người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

+ Chương trình đào tạo chi tiết.

- Hình thức của văn bản:

+ Quyết định ban hành chương trình đào tạo: Văn bản giấy (bản được người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ký và đóng dấu).

+ Chương trình đào tạo chi tiết, chương trình đào tạo thực hành: Bản điện tử định dạng tệp (.doc) hoặc (.docx) hoặc (.pdf).

(12) Chức danh người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Mẫu số 03. Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CPHĐGDNN

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
của phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

THẨM QUYỀN BAN HÀNH(2).....

Căn cứ (3).....;

Căn cứ (4).....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của phân hiệu cơ sở... (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Thuộc:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:Email:

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....

Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

TT	Tên nhóm ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất			

TT	Tên nhóm ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
	(ghi theo mã cấp III)			
II	Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)			
...	...			

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều

.....

Nơi nhận:

- Như Điều...;
-;
- Lưu: VT, (5) A.xx (6)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (2) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.
- (3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).
- (4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.
- (5) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục IV
MẪU VĂN BẢN VỀ HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Nghị định số/20...../NĐ-CP
ngàythángnăm 20..... của Chính phủ)

Mẫu số 01	Quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 02	Báo cáo thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 04	Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 05	Quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 06	Đề cương báo cáo tình hình thực hiện hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 07	Biểu số liệu báo cáo tình hình thực hiện hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 08	Đề cương báo cáo tình hình thực hiện liên kết với nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 09	Biểu số liệu báo cáo tình hình thực hiện liên kết với nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài

Mẫu số 01. Quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài

THẨM QUYỀN BAN HÀNH(3).....

Căn cứ (4).....;

Căn cứ (5).....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài như sau (6):

1. Thông tin về cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài:

a) Tên cơ sở:..... (7)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: (8)

c) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (8)

d) Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

đ) Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

e) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

2. Nội dung tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài:

a) Tại địa điểm thứ nhất: (8)

- Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh/năm

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (9)	Trình độ đào tạo (10)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm
----	----------------------------	--------------------------	-----------------------------	------------------------	--------------------------

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (9)	Trình độ đào tạo (10)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

- Hình thức liên kết đào tạo:

- Đối tượng tuyển sinh:

- Hình thức đào tạo:

- Ngôn ngữ giảng dạy và học tập:

- Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ:

- Thời gian và chương trình đào tạo:

[...] Tại địa điểm thứ ...: (8)

(các nội dung như tại địa điểm thứ nhất).

3. Thời gian thực hiện: Tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ.....

Điều

.....

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều

.....

Nơi nhận:

- Như Điều...;

-

- Cục GDNN-GDCTX (để b/c); (11)

- Sở GDĐT ... (12)... (để b/c);

- Lưu: VT, (13) A.xx (14)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Quyết định riêng theo từng cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(7) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(8) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(9) Ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(10) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

(11) Trường cao đẳng; cơ sở đại học gửi quyết định tới Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý.

(12) Trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp gửi quyết định tới Sở Giáo dục và Đào tạo nơi tổ

chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài để theo dõi, quản lý.

(13) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(14) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu 02. Báo cáo tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO

Tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỰ CHỦ QUYẾT ĐỊNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: (2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Cơ quan chủ quản:.....

3. Địa chỉ trụ sở chính: (3)

- Số điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

4. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):..... (3)

5. Quyết định thành lập: [số .../QĐ..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định đổi tên (nếu có): [số/QĐ..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp]. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày

8. Quyết định thành lập hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

9. Quyết định ban hành quy chế tổ chức, hoạt động: [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức, hoạt động (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

10. Quy định quản lý nội bộ của cơ sở: nêu theo từng quy định quản lý nội bộ.

[Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

12. Địa chỉ tra cứu các thông tin công khai: (4)

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở: (5)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (3)

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (3)

4. Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

5. Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày

III. THÔNG TIN VỀ THỎA THUẬN HỢP TÁC HOẶC HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1. Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản]. Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Từ ngày..... đến ngày

2. Trường hợp có sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Báo cáo các thông tin như nội dung tại mục 1.

Phần thứ hai NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

I. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

1. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên

- a) Mục tiêu liên kết đào tạo.
- b) Hình thức liên kết đào tạo (6).
- c) Phương thức liên kết đào tạo
- d) Đối tượng tuyển sinh.
- đ) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập.
- e) Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ.
- g) Mức học phí dự kiến và các khoản phải đóng của người học.
- h) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp.
- i) Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên tham gia liên kết.

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục 1 Phần I.

[...]. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ (3): Báo cáo tại từng địa điểm đào tạo như Phần I. Trường hợp ngành, nghề đào tạo theo từng trình độ đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo tại địa điểm đã báo cáo thì chỉ báo cáo quy mô tuyển sinh/năm tương ứng tại từng địa điểm.

Phần thứ ba

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

I. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- a) Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình đào tạo (nếu có).
- b) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy.
 - Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: m²).
 - Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: phòng, xưởng (tổng diện tích: m²).
 - Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: phòng, cơ sở (tổng diện tích: m²).

c) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng.

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng	Mô đun, môn học

- [Tên phòng, xưởng thứ]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

d) Thuyết minh cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Đội ngũ nhà giáo

a) Yêu cầu đối với nhà giáo theo chương trình đào tạo hoặc theo quy định.

b) Tổng số nhà giáo: người. Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: người.

- Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: giờ/năm).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: người (tổng số giờ giảng dạy/năm: giờ/năm).

c) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: học sinh, sinh viên/nhà giáo.

d) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

đ) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

e) Thuyết minh nhà giáo đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo].
- Đối tượng tuyển sinh:.....
- Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp); ...năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).
- Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học:.....

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ...: Báo cáo tại từng địa điểm như Phần A.

Phần thứ tư CAM KẾT CỦA [TRƯỜNG, TRUNG TÂM]

[Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập] cam kết những nội dung báo cáo nêu trên là chính xác các điều kiện bảo đảm hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với từng ngành, nghề đào tạo của [trường, trung tâm]. Trường hợp, qua hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện [trường, trung tâm] không đủ điều kiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định, [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và người học.

Nơi nhận:

-
 -

(7)
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Việt Nam.
- (2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Việt Nam.
- (3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.
- (4) Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp dẫn trực tiếp đến thông tin công khai theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 38 Nghị định này.
- (5) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.
- (6) Ghi hình thức liên kết đào tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 Nghị định này.
- (7) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 03. Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-ĐKHĐLK
V/v đăng ký hoạt động liên kết
đào tạo với nước ngoài

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi:(3)

I. Thông tin về cơ sở Việt Nam đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Tên cơ sở đề nghị cấp phép:(2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: (4)

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (4)

4. Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

5. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp]. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày

II. Nội dung đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Thông tin về cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài

a) Tên cơ sở:..... (5)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: (4)

c) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (4)

d) Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

đ) Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

e) Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày

2. Thông tin về thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo

a) Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản]. Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Từ ngày..... đến ngày

b) Trường hợp có sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Báo cáo các thông tin như nội dung tại mục a.

3. Nội dung liên kết đào tạo

a) Tại địa điểm thứ nhất:..... (4)

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (6)	Trình độ đào tạo (7)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

[...] Tại địa điểm thứ ... (4)

(báo cáo các thông tin như tại địa điểm thứ nhất).

.....(2)cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

-
-

(8)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

- (5) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.
- (6) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.
- (7) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.
- (8) Chức danh người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 04. Báo cáo đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO

Đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

Phần thứ nhất

THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VIỆT NAM ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài:.....

..... (2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: (3)

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (3)

4. Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

5. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp]. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở:..... (4)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: (3)

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): (3)

4. Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

5. Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày

III. THÔNG TIN VỀ THỎA THUẬN HỢP TÁC HOẶC HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1. Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản]. Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Từ ngày..... đến ngày

2. Trường hợp có sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Báo cáo các thông tin như nội dung tại mục 1.

Phần thứ hai NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

I. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

1. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên

a) Mục tiêu liên kết đào tạo.

b) Hình thức liên kết đào tạo (5).

c) Phương thức liên kết đào tạo

d) Đối tượng tuyển sinh.

đ) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

e) Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ.

g) Mức học phí dự kiến và các khoản phải đóng của người học.

h) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp.

i) Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên tham gia liên kết.

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục 1 Phần I.

[...]. **TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ (3):** Báo cáo tại từng địa điểm đào tạo như Phần I. Trường hợp ngành, nghề đào tạo theo từng trình độ đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo tại địa điểm đã báo cáo thì chỉ báo cáo quy mô tuyển sinh/năm tương ứng tại từng địa điểm.

Phần thứ ba

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

I. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình đào tạo (nếu có).

b) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy: (6)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: m²).

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: phòng, xưởng (tổng diện tích: m²).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: phòng, cơ sở (tổng diện tích: m²).

c) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng (7)

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng	Mô đun, môn học

- [Tên phòng, xưởng thứ]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

d) Thuyết minh cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Đội ngũ nhà giáo (8)

- a) Yêu cầu đối với nhà giáo theo chương trình đào tạo hoặc theo quy định.
- b) Tổng số nhà giáo: người. Trong đó:
- Nhà giáo cơ hữu: người.
 - Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: giờ/năm).
 - Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: người (tổng số giờ giảng dạy/năm: giờ/năm).
- c) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: học sinh, sinh viên/nhà giáo.
- d) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

đ) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

e) Thuyết minh nhà giáo đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo (9)

- Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo].
- Đối tượng tuyển sinh:.....
- Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp); ...năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).
- Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học:.....

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....
.....
.....

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ...: Báo cáo tại từng địa điểm như Phần A.

Nơi nhận:

-
-

(10)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở Việt Nam đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.
- (3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, thành phố/tỉnh.
- (4) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.
- (5) Ghi hình thức liên kết đào tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 Nghị định này.
- (6) Hồ sơ minh chứng về cơ sở vật chất là bản sao (không cần chứng thực) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm, cơ sở vật chất.
Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.
- (7) Hồ sơ chứng minh về thiết bị đào tạo là bản sao (không cần chứng thực) một trong các tài liệu sau:
 - Biên bản kiểm kê tài sản của năm trước liền kề tính đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký liên kết đào tạo với nước ngoài.
 - Hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.
 - Trường hợp thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo: Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo; biên bản bàn giao thiết bị, dụng cụ đào tạo. Hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.
- (8) Hồ sơ chứng minh với mỗi nhà giáo là bản sao (không cần chứng thực) gồm:
 - Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động đối với nhà giáo cơ hữu; hợp đồng thỉnh giảng đối với nhà giáo thỉnh giảng.
 - Văn bằng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề.
- (9) Hồ sơ chứng minh chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chi tiết.
- (10) Chức danh người đứng đầu cơ sở Việt Nam đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 05. Quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CPHĐLKNN-..(2)..

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

THẨM QUYỀN BAN HÀNH...(3).....

Căn cứ (4).....;

Căn cứ (5).....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài cụ thể như sau:

1. Tên cơ sở được cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Thuộc:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:Email:

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....

Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

2. Tên tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài liên kết (ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:Email:

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....

Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng văn bản].

Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày

3. Hai bên được hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài như sau:

a) Tại địa điểm thứ nhất: (6)

- Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh/năm

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (7)	Trình độ đào tạo (8)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

- Hình thức liên kết đào tạo:

- Đối tượng tuyển sinh:

- Phương thức đào tạo:

- Ngôn ngữ giảng dạy và học tập:

- Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ:

- Thời gian và chương trình đào tạo:

[...] Tại địa điểm thứ ...:

(các nội dung như tại địa điểm thứ nhất)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều

Nơi nhận:

- Như Điều...;

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.
- (2) Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.
- (3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định
- (4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).
- (5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.
- (6) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.
- (7) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.
- (8) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.
- (9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 06. Đề cương báo cáo tình hình thực hiện hợp tác, liên kết với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC--(2)..

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

I. Tình hình chung về hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Khái quát tình hình triển khai hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

2. Chủ trương, định hướng của địa phương đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

3. Đánh giá chung về quy mô, phạm vi, lĩnh vực hợp tác và tác động đối với nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực.

II. Kết quả thực hiện theo từng hình thức hợp tác, liên kết đào tạo

(Thuyết minh, đối chiếu với số liệu tại Mẫu số 07)

1. Về hợp tác

1.1. Hợp tác đào tạo: phát triển chương trình đào tạo; tham gia giảng dạy, đánh giá người học theo chương trình đào tạo; bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học; phối hợp triển khai các mô hình học tập trong giáo dục nghề nghiệp

1.2. Về hợp tác nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động đào tạo; tham gia mạng lưới, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức giáo dục khu vực và quốc tế liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1.3. Phối hợp tổ chức thực hành, thực tập ở nước ngoài cho người học theo yêu cầu của chương trình đào tạo và quy định của pháp luật

1.4. Trao đổi thông tin, tài liệu, kết quả nghiên cứu và kết quả đào tạo; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên môn, khoa học;

1.5. Các hình thức hợp tác khác (nếu có).

2. Về liên kết với nước ngoài

2.1. Về liên kết với nước ngoài trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn.

2.2. Về liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định

III. Công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện của địa phương.
2. Việc thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.
3. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có).

V. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

VI. Khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật.
2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

VII. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị, đề xuất đối với Chính phủ.
2. Kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Kiến nghị, đề xuất đối với các bộ, ngành liên quan.

Mẫu số 07. Biểu số liệu báo cáo tình hình hợp tác, liên kết với nước ngoài

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC--(2)..

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HỢP TÁC, LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI

I. Biểu tổng hợp chung

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hoạt động hợp tác với nước ngoài		
2	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hoạt động liên kết với nước ngoài		
3	Số đối tác nước ngoài		
4	Số chương trình, hoạt động hợp tác đang triển khai		
	- Hợp tác đào tạo		
	- Hợp tác nghiên cứu KH, đổi mới sáng tạo ...		
	- Phối hợp tổ chức thực hành, thực tập ở nước ngoài		
	- Trao đổi thông tin, tài liệu, kết quả nghiên cứu		
	- Hình thức khác		

II. Hợp tác đào tạo thường xuyên, đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn có yếu tố nước ngoài

STT	Tên cơ sở có hoạt động GDNN	Nội dung đào tạo/bồi dưỡng	Đối tác nước ngoài	Thời lượng	Số lớp	Số người học	Chứng chỉ/chứng nhận
-----	-----------------------------	----------------------------	--------------------	------------	--------	--------------	----------------------

III. Liên kết đào tạo với tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài

STT	Tên cơ sở GDNN	Tên đối tác nước ngoài	Ngành/nghề	Trình độ	Hình thức liên kết	Văn bản/chứng chỉ	Quy mô người học
-----	----------------	------------------------	------------	----------	--------------------	-------------------	------------------

IV. Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý

STT	Tên cơ sở GDNN	Nội dung	Đối tác nước ngoài	Hình thức	Số lượng tham gia
-----	----------------	----------	--------------------	-----------	-------------------

V. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hợp tác với nước ngoài

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số cuộc kiểm tra, giám sát	
2	Số cơ sở được kiểm tra	
3	Số trường hợp vi phạm	

STT	Nội dung	Số lượng
4	Hình thức xử lý	

Mẫu số 08. Đề cương báo cáo tình hình thực hiện liên kết với nước ngoài

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...(2)..

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO

Tình hình liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Địa chỉ trụ sở chính.

3. Hình thức liên kết với nước ngoài đang thực hiện:

- Thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn:

- Liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện chương trình đào tạo cấp
văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 37 Nghị định
này:

II. Tình hình chung về thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Khái quát tình hình triển khai các hoạt động liên kết với nước ngoài tại cơ sở.

2. Mục tiêu, phạm vi, quy mô liên kết.

3. Đánh giá sự phù hợp của hoạt động liên kết với chức năng, nhiệm vụ và năng lực đào
tạo của cơ sở.

II. Kết quả thực hiện theo từng hình thức hợp tác, liên kết đào tạo

(Thuyết minh, đối chiếu với số liệu tại Mẫu số 09)

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

IV. Khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị, đề xuất đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

Mẫu số 09. Biểu số liệu báo cáo tình hình liên kết với nước ngoài trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-..(2)..

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI

I. Thông tin chung về hoạt động liên kết với nước ngoài

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn được thành lập thực hiện liên kết với nước ngoài		
2	Số chương trình liên kết đào tạo		
3	Số đối tác nước ngoài		
4	Tổng số người học tham gia		

II. Thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

TT	Tên Cơ sở GDN N Việt Nam	Đối tác nước ngoài		Số Quyết định cấp phép thực hiện LKĐT (Giấy chứng nhận ĐKKHĐ LKĐT)	Năm cấp quyết định	Hình thức liên kết [1]	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô	Ngôn ngữ giảng dạy	Số lượng người học				Số lượng nhà giáo		Học phí 1 năm tại Việt Nam	Thông tin liên hệ: Email và số điện thoại
		Tên đối tác nước ngoài	Tên Quốc gia/ Vùng lãnh thổ								Đã tuyển [2]	Tuyển sinh mới năm học	Đang theo học	Đã tốt nghiệp	Tổng số	Người nước ngoài		

